

Bản án số: 147/2024/DS-ST

Ngày: 20-12-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2024/TLST-DS ngày 17/10/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167a/2024/QĐXXST-DS ngày 18/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96a/2024/QĐST-DS ngày 03/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Trương Phạm Hoàng M, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Thiệu Thị K, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay ủy quyền cho ông Trương Phạm Hoàng M trình bày: Ngày 20/3/2021, bà Thiệu Thị K đến Chi nhánh của Công ty TNHH S1 tại Cần Thơ ký hợp đồng cầm cố tài sản số: NCM210301011NA20X cầm cố 01 xe mô tô 02 bánh biển số 95H1-54114; chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049462 do Công an H cấp ngày 14/02/2020; loại xe Honda Wave màu xanh đen bạc; lãi suất 1,1%/tháng; thời hạn cầm cố 12 tháng từ 20/3/2021 đến ngày 20/3/2022, mỗi tháng trả 1.350.205 đồng vào ngày 20 hàng tháng. Ngày 20/3/2021 bà Thiệu Thị Kiều M1 xe mô tô trên để sử dụng và hẹn đến ngày 20/4/2021 trả xe nhưng không trả. Từ thời điểm bà K nhận số tiền 11.900.000 đồng tiền cầm cố chiếc xe cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì ông Đ chỉ thanh toán được 2.701.430 đồng, gồm 1.524.519 đồng tiền gốc, 253.624 đồng tiền lãi và 923.287 đồng tiền phí. Do đó Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bà K trả số tiền nợ gốc 10.375.481 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/12/2024 là 2.652.285 đồng (tiền lãi trong hạn 647.386 đồng, tiền lãi quá hạn 2.004.899 đồng).

Trường hợp bà Thiệu Thị K không thanh toán số tiền trên thì bà K phải giao 01 xe mô tô 02 bánh biển số 95H1-54114; chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049462 do Công an H cấp ngày 14/02/2020; loại xe Honda Wave màu xanh đen bạc cho Công ty cổ phần S Có Ngay để thanh toán nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Thiệu Thị K vắng mặt không có lý do nên không trình bày gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay, buộc bà Thiệu Thị K phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay tiền gốc là 10.375.481 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/12/2024 là 2.652.285 đồng (tiền lãi trong hạn 647.386 đồng, tiền lãi quá hạn 2.004.899 đồng). Trường hợp bà Thiệu Thị K không thi hành được khoản tiền nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự bán đấu giá 01 xe mô tô 02 bánh biển số 95H1-54114; chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049462 do Công an H cấp ngày 14/02/2020; loại xe Honda Wave màu xanh đen bạc. Bà Thiệu Thị K có

trách nhiệm giao xe cho Cơ quan Thi hành án dân sự để thực hiện thủ tục bán xe thu hồi nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà Thiệu Thị K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà K vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà K đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ Hợp đồng cầm cố tài sản số: NCM210301011NA20X ngày 20/3/2021 thì bà Thiệu Thị Kiều K1 hợp đồng với Công ty TNHH S1(nay là Công ty cổ phần S Có Ngay) để cầm cố 01 xe mô tô 02 bánh biển số 95H1-54114; chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049462 do Công an H cấp ngày 14/02/2020; loại xe Honda Wave màu xanh đen bạc để lấy 11.900.000đ; lãi suất 1,1%/tháng; thời hạn cầm cố 12 tháng từ 20/3/2021 đến ngày 20/3/2022. Vì vậy có đủ cơ sở xác định hợp đồng cầm cố tài sản giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật, đến hạn trả nợ bà Thiệu Thị K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, trong đó tiền gốc còn lại là 10.375.481 đồng, tiền lãi trong hạn 647.386 đồng, tiền lãi quá hạn 2.004.889 đồng. Công ty TNHH S1 (nay là Công ty cổ phần S Có Ngay) có đòi nợ nhiều lần nhưng bà K không trả. Nay Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 13.027.756 đồng (lãi tạm tính đến ngày 19/12/2024) là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà K giao 01 xe mô tô 02 bánh biển số 95H1-54114; chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049462 do Công an H cấp ngày 14/02/2020; loại xe Honda Wave màu xanh đen bạc để thanh toán nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 314 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Bên nhận cầm cố có quyền xử lý tài sản cầm cố theo phương thức đã thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật*”. Do đó, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản cầm cố trong trường hợp bị đơn không thực hiện được theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 309, Điều 310, Điều 312, khoản 2 Điều 314 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay.

Buộc bà Thiệu Thị K phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay (trước đó là Công ty TNHH S1) tiền gốc 10.375.481 đồng, tiền lãi trong hạn 647.386 đồng, tiền lãi quá hạn 2.004.899 đồng.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Trường hợp bà Thiệu Thị K không thi hành được khoản tiền nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự bán đấu giá 01 xe mô tô 02 bánh biển số 95H1-54114; chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049462 do Công an H cấp ngày 14/02/2020; loại xe Honda Wave màu xanh đen bạc. Bà Thiệu Thị K có trách nhiệm giao 01 xe mô tô 02 bánh biển số 95H1-54114; chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049462 do Công an H cấp ngày 14/02/2020; loại xe Honda Wave màu xanh đen bạc cho Cơ quan Thi hành án dân sự để thực hiện thủ tục bán xe thu hồi nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thiệu Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 651.388 đồng.

Công ty TNHH S1 nay là Công ty cổ phần S Có Ngay được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 749.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003313 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Hoài Ân